**TUẦN 11**

**Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1:Toán**

**LUYỆN TẬP ( TIẾT 1)\**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân với số có hai chữ số

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thưc tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy ( Bảng nhóm BT2).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Vượt qua thử thách*” để khởi động bài học: Đại diện các nhóm nêu tình huống bất kì liên quan đến phép nhân trong pham vi 100 000. Sau đó yêu cầu các nhóm giơ bảng, nhóm nào giờ nhanh được quyền trả lời câu hỏi nhóm bạn đặt ra. Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về phép nhân với số có hai chữ số: Bài 33: Luyện tập (T1)* | - HS tham gia trò chơi: “*Vượt qua thử thách*”.    - Lớp lắng nghe. |
| **2. LUYỆN TẬP :** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân với số có hai chữ số:  Tính  ?Khi thực hiện bài tập Nhân với số có hai chữ số ta cần lưu ý điều gì?  **-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính vào bảng con.    -GV chữa bài cho học sin  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm tốt.  **Bài 3. *Một cửa hàng đã bán 40 kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với***  ***giá 25 000 đồng một ki-lô-gam. Hỏi cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền?*(Làm việc cá nhân)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?    ?. Bài toán yêu cầu gì?  ?. Để tìm được số tiền bán gạo của của hàng ta phải làm như nào?  - GV cho hs thực hiện  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương. | - 1-2 em nu.  + HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe.    -Ta cần tìm tích 1 và tích 2, sau đó cộng hai tích lại với nhau  - HS làm bảng con.  - HS giơ bảng nêu cách thực hiện:  Trả lời  -Hs lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu của bài  + Bán 40kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với giá 25 000 đồng một ki-lô-gam.  + Cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền.  + HS suy nghĩ trả lời.  - HS chia nhóm thực hiện.  -Chia sẻ kết quả  **Bài giả**  Số tiền thu được từ gạo tẻ là :  40 x 18 000 = 720 000 (đồng)  Số tiền thu được từ gạo nếp là :  35 x 25 000 = 875 000 (đồng)  Số tiền cửa hàng thu được là :  720 000 + 875 000 = 1 595 000 (đồng)  Đáp số : 1 595 000 đồng |
| **3.** **VẬN DỤNG.** | |
| |  | | --- | | Bài 5. *Hoá đơn truyền hình cáp của gia đình Huy là 115 000 đồng mỗi tháng. Hỏi cả năm gia đình*  *Huy phải trả bao nhiêu tiền truyền hình cáp?*  (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS nêu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách tìm số tiền nhà Huy phải trả.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập vào vở.  - Gọi HS trình bày, nêu cách làm.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương. |   - Nhận xét tiết học. | -HS đọc yêu cầu bài  -HS lắng nghe  -HS hoàn thành bài tập  -HS trình bày bài  -HS lắng nghe |

**IV:ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

………………………….............................................................................................